

(...)

- Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét và thực hành luyện viết

**Việc 1: Luyện viết chữ hoa A, M, N, Q, V (kiểu 2):**

- Sáng nay các em học viết chữ hoa gì?  
- Hãy nêu quy trình viết chữ hoa **A, M, N, Q, V (kiểu 2)**?

- Yêu cầu cả lớp viết bảng con các chữ hoa **A, M, N, Q, V (kiểu 2)**.

**Việc 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**

- Giáo viên giới thiệu câu ứng dụng: **Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh**

- Gọi học sinh đọc câu ứng dụng.

- Hướng dẫn học sinh quan sát nhận xét:

+ Các chữ **V, N, g, y, A, Q, H, C, M, h** cao mấy li?

+ Con chữ **t** cao mấy li?

+ Những con chữ nào có độ cao bằng nhau và cao mấy li?

+ Đặt dấu thanh ở những chữ cái nào?

+ Khoảng cách giữa các chữ như thế nào?

Giáo viên lưu ý:

- Giáo viên viết mẫu chữ **A, M, N, Q, V (kiểu 2)** (cỡ vừa và nhỏ).

- Luyện viết bảng con chữ **Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh**.

- Giáo viên theo dõi, uốn nắn. Lưu ý học sinh cách viết liền mạch.

*\*Dự kiến ND chia sẻ:*

- **A, M, N, Q, V (kiểu 2):**

- Đặt bút ở đường kẻ 5, viết nét móc xuôi và nét móc hai đầu nằm ngang.

- Cả lớp viết bảng con.

- Quan sát.

- Học sinh đọc câu ứng dụng.

+ Cao 2 li rưỡi.

+ Cao 1 li rưỡi.

+ Các chữ **i, ê, a, m, u, n, ô, c** có độ cao bằng nhau và cao 1 li.

+ Dấu nặng đặt dưới con chữ **ê** trong chữ **Việt**, dấu ngã đặt trên con chữ **ê** trong chữ **Nguyễn**, dấu sắc đặt trên con chữ **ô** trong chữ **Quốc** và trên con chữ **i** trong chữ **Chí**, dấu huyền đặt trên con chữ **ô** trong chữ **Hồ**.

+ Khoảng cách giữa các chữ rộng bằng khoảng 1 con chữ.

- Quan sát.

- Học sinh viết chữ trên bảng con.

- Lắng nghe và thực hiện.

**3. HĐ thực hành viết trong vở: (15 phút)**

**\*Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.

**\*Cách tiến hành:** **Hoạt động cả lớp - cá nhân**

<p><b>Việc 1:</b> Hướng dẫn viết vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nêu yêu cầu viết.</li> <li>- Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.</li> <li>- Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.</li> </ul> <p><b>Việc 2:</b> Viết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh của giáo viên.</li> <li>- Theo dõi, giúp đỡ học sinh viết chậm.</li> </ul> <p><i>Lưu ý theo dõi và giúp đỡ đối tượng M1</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, lắng nghe.</li> <li>- Lắng nghe và thực hiện.</li> <li>- Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên.</li> </ul>
<p><b>4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên đánh giá một số bài.</li> <li>- HS nhắc lại quy trình viết chữ A, M, N, Q, V (kiểu 2) và viết tên các bạn trong lớp có phụ âm A, M, N, Q, V</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương những học sinh viết tốt.</li> <li>- Trưng bày một số bài đẹp cho cả lớp lên tham khảo.</li> <li>- Yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học, những điểm cần ghi nhớ khi viết chữ A, M, N, Q, V (kiểu 2)</li> </ul>	
<p><b>5. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết các từ “ <b>Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh.</b>” kiểu chữ sáng tạo.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Yêu cầu học sinh về hoàn thành nốt bài viết và tự luyện viết thêm cho đẹp.</li> </ul>	

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

**ĐẠO ĐỨC**

**ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

- Kiến thức:** Củng cố cho HS về một số hành vi: thật thà, khi nhận được của rơi trả lại cho người mất, lịch sự khi nhận và gọi điện thoại, khi đến nhà người khác, biết nói lời yêu cầu, đề nghị,...
- Kỹ năng:** Bồi dưỡng cho HS tình cảm yêu quý bạn bè, yêu quý người tàn tật và quan tâm giúp đỡ họ.
- Thái độ:** HS có thói quen nhận được của rơi trả lại người mất, có ý thức bảo vệ các con vật có ích, có ý thức khi đến nhà bạn.....
- Năng lực:** Góp phần hình thành các năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển bản thân; Tự điều chỉnh hành vi đạo đức; tư duy phản biện.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Bảng phụ, phấn màu.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

## 2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, nhóm, cá nhân.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>1. HĐ khởi động: (5 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- GV kết hợp với ban HT tổ chức HS chơi TC <b>Gọi thuyền</b></li><li>- TBHT điều hành</li><li>- Nội dung trò chơi về :<ul style="list-style-type: none"><li>+ Giúp đỡ người khuyết tật</li><li>+ Lịch sự khi đến nhà người khác</li></ul></li><li>- Giới thiệu bài học, ghi tựa bài lên bảng.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh tham gia chơi</li><li>- Học sinh cùng tương tác</li> <li>- Học sinh lắng nghe.</li></ul>
<b>2. HĐ thực hành: (27 phút)</b>	
<b>*Mục tiêu:</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- Củng cố cho HS về một số hành vi thông qua nội dung các bài học đã được học ở đầu HKII (Trả lại của rơi, Biết nói lời yêu cầu, đề nghị; Lịch sự khi nhận và gọi điện thoại; Lịch sự khi đến nhà người khác; Giúp đỡ người khuyết tật; Bảo vệ loài vật có ích).</li></ul>	
<b>*Cách tiến hành: HĐ cá nhân –Nhóm- Chia sẻ trước lớp</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- GV giao nhiệm vụ cho HS</li><li>- GV trợ giúp HS hạn chế</li> <li>- TBHT điều hành HĐ chia sẻ</li></ul> <b>Việc 1: Thảo luận nhóm.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Chia lớp làm 4 nhóm.</li><li>- Phát nội dung thảo luận cho từng nhóm.</li><li>- Yêu cầu các nhóm thảo luận theo yêu cầu.</li></ul> <b>Việc 2: Làm việc trước lớp.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho các nhóm cử đại diện trình bày ý kiến thảo luận.</li><li>- Cho HS nhận xét, bổ sung.</li></ul> <b>Việc 3: Trò chơi sắm vai.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho các nhóm chơi sắm vai.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu</li><li>- Thực hiện theo YC của trưởng nhóm</li><li>- Học sinh làm bài</li><li>- Học sinh cùng tương tác</li></ul> <b>*Dự kiến ND- KQ chia sẻ:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- <b>Nhóm 1: Thảo luận 2 nội dung:</b><ul style="list-style-type: none"><li>+ Trả lại của rơi.</li><li>+ Biết nói lời yêu cầu, đề nghị.</li></ul></li><li>- <b>Nhóm 2:</b><ul style="list-style-type: none"><li>+ Lịch sự khi nhận và gọi điện thoại.</li><li>+ Lịch sự khi đến nhà người khác.</li></ul></li><li>- <b>Nhóm 3:</b><ul style="list-style-type: none"><li>+ Giúp đỡ người tàn tật.</li></ul></li><li>- <b>Nhóm 4:</b><ul style="list-style-type: none"><li>+ Bảo vệ loài vật có ích</li></ul></li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đại diện các nhóm trình bày ý kiến thảo luận của nhóm mình.</li><li>- Các nhóm khác nhận xét bổ sung.</li> <li>- Các nhóm tự chọn một trong hai nội dung vừa thảo luận để xây dựng kịch</li></ul>

<p>- Cho HS nhận xét hành vi đúng hoặc sai của các vai: Nhận xét nhóm có vai diễn hay nhất, lời thoại hay nhất. =&gt; <b>Kết luận chung:</b> Nhắc nhở HS có thói quen nhặt được của rơi trả lại người mất, có ý thức bảo vệ các con vật có ích, có ý thức khi đến nhà bạn,...</p> <p><i>Khuyến khích bày tỏ ý kiến (đối tượng M1)</i></p>	<p>kịch bản và tự phân vai. - HS trong nhóm tự phân vai và tập sắm vai. - Các nhóm thể hiện vai sắm. - HS nhận xét các hành vi đúng sai của các vai.  - Học sinh nghe.</p>
<p><b>3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)</b> - TBHT điều hành trò chơi: <b>Gọi điện</b> - Học sinh tham gia chơi: 1 em đóng vai người gọi điện, 1 em đóng vai người nhận điện thoại. - Học sinh lắng nghe, nhận xét; bình chọn cặp có cách đối đáp tốt nhất. - Giáo viên tổng kết bài, giáo dục và bồi dưỡng cho HS tình cảm yêu quý bạn bè, yêu quý người tàn tật và quan tâm giúp đỡ họ. Về cách giao tiếp khi nhận gọi điện cho người khác hoặc khi nhận điện thoại....</p>	
<p><b>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</b> - Cùng người thân thực hiện nghe, nhận điện thoại một cách lịch sự, có văn hoá và luôn biết giúp đỡ người tàn tật và bảo vệ loài vật có ích. - GV nhận xét chung - Giáo viên nhận xét tiết học. - Dặn học sinh về làm vở bài tập. Chuẩn bị bài: <b>Thực hành kỹ năng cuối học kì II.</b></p>	

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....  
.....  
.....

**TOÁN**

**TIẾT 164: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Nhận dạng được và gọi đúng tên hình tứ giác, hình chữ nhật, đường thẳng, đường gấp khúc, hình tam giác, hình vuông, đoạn thẳng.
- Biết vẽ hình theo mẫu.

**2. Kỹ năng:** Giúp học sinh củng cố kỹ năng đếm hình, kẻ, vẽ hình.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

\*Bài tập cần làm: Bài tập 1,2,4.

**4. Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

## **II. CHUẨN BỊ:**

### **1. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Bảng phụ, phấn màu.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

### **2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<b>1. HĐ khởi động: (5 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên kết hợp với ban học tập tổ chức cho học sinh Trò chơi: <b>Đố bạn:</b></li> <li>- Nội dung chơi: TBHT đọc bài toán để học sinh nêu kết quả:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bao ngô cân nặng 55kg, bao ngô nhẹ hơn bao gạo 8kg. Hỏi bao ngô cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam? (...)</li> </ul> </li> <li>- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực.</li> <li>- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: <b>Ôn tập về hình học.</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chủ động tham gia chơi</li> <li>- Học sinh cùng tương tác</li> <li>+ Bao gạo cân nặng 63kg.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.</li> </ul>
<b>2. HĐ thực hành: (25 phút)</b>	
<p><b>*Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận dạng được và gọi đúng tên hình tứ giác, hình chữ nhật, đường thẳng, đường gấp khúc, hình tam giác, hình vuông, đoạn thẳng.</li> <li>- Biết vẽ hình theo mẫu.</li> </ul> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giao nhiệm vụ:</li> <li>+ YC HS thực hiện một số bài tập</li> <li>+ GV trợ giúp HS hạn chế</li> <li>- TBHT điều hành HĐ chia sẻ</li> </ul> <p><b>Bài 1: TC Trò chơi Ai nhanh, ai đúng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên treo bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập 1, tổ chức cho học sinh thi đua nối hình với tên gọi đúng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh thực hiện theo YC</li> <li>- Học sinh tìm hiểu yêu cầu của bài và cùng tương tác với bạn</li> <li><b>*Dự kiến các bước hoạt động và nội dung chia sẻ trước lớp của HS:</b></li> <li>- Học sinh chủ động tham gia chơi.</li> <li><b>*Dự kiến đáp án:</b></li> <li>- Hình A ứng với Đường thẳng AB</li> <li>- Hình B ứng với Đoạn thẳng AB</li> <li>- Hình C ứng với Đường gấp khúc OPQR</li> </ul>

- Giáo viên tổng kết trò chơi.

**Bài 2: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp**

- Cho học sinh phân tích để thấy hình ngôi nhà gồm 1 hình vuông to làm thân nhà, 1 hình vuông nhỏ làm cửa sổ, 1 hình tứ giác làm mái nhà, sau đó yêu cầu các em vẽ hình vào vở bài tập .

- Giáo viên nhận xét.

**Bài 4: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp**

- Giáo viên vẽ lên bảng  
- Hình bên có mấy tam giác, là những tam giác nào?  
- Có bao nhiêu tứ giác, đó là những hình nào?

- Có bao nhiêu hình chữ nhật, đó là những hình nào?

- Giáo viên nhận xét chung.

*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng MI hoàn thành bài tập*

**♣ Bài tập chờ:**

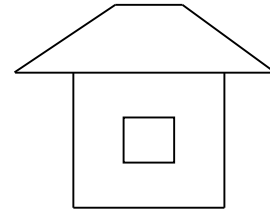
**Bài tập 3:** Yêu cầu học sinh tự làm bài rồi báo cáo kết quả với giáo viên.

- Hình C ứng với Hình tam giác ABC.....

- Học sinh lắng nghe.

- Học sinh vẽ hình sau đó báo cáo với giáo viên.

**Đáp án:**



- Học sinh lắng nghe.

- Có 5 tam giác: là hình 1, hình 2, hình 3, hình 4, hình (1+2).

- Có 5 tứ giác, đó là hình (1+3), hình (2+4), hình (1+2+3), hình (1+2+4), hình (1+2+3+4).

- Có 3 hình chữ nhật (1 + 3), hình (2 + 4), hình (1 + 2 + 3 + 4).

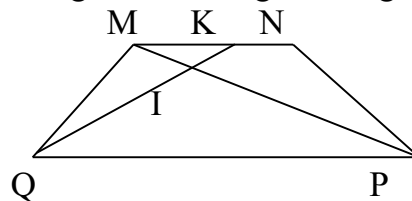
- Học sinh lắng nghe.

- Học sinh tự làm bài sau đó báo cáo kết quả với giáo viên.

**3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)**

- Cho học sinh chơi trò chơi **Thử tài đoán hình**

ND: Đọc tên các hình tam giác, hình tứ giác trong hình sau:

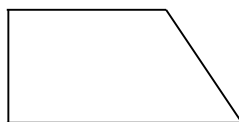


- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy.

**4. HĐ sáng tạo: (1 phút)**

- Qua bài học, bạn có băn khoăn, thắc mắc gì?

- Giải bài toán sau: *Kẻ thêm 1 đoạn thẳng để trong mỗi hình sau có 1 hoặc 2 hình vuông đồng thời đặt tên cho các hình đó?*



- Giáo viên nhận xét tiết học.
- Dẫn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Sửa lại bài làm sai. Xem trước bài: ***Ôn tập về hình học( Tiếp theo)***

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

**TIẾNG ANH**

(GV chuyên soạn)

.....

**Thứ sáu ngày 10 tháng 5 năm 2019**

**CHÍNH TẢ: (NGHE- VIẾT)**

**ĐÀN BÊ CỦA ANH HỒ GIÁO**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Nghe viết chính xác bài chính tả, trình bày đúng đoạn tóm tắt bài ***Đàn bê của anh Hồ Giáo.***

- Làm bài tập 2a; bài tập 3a.

**2. Kỹ năng:** Giúp học sinh rèn quy tắc chính tả ***ch/tr.***

**3. Thái độ:** Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

**4. Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ

**II. CHUẨN BỊ:**

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa. Bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa, đồ dùng học tập đầy đủ.

**2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

- Hình thức dạy học cả lớp, cặp đôi, cá nhân.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<b>1. HĐ khởi động: (3 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- TBHT tổ chức T.chơi: <b><i>Thi tài giải các câu đố</i></b></li> <li>- Nội dung chơi: giải đố về các con vật</li> <li>- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực.</li> <li>- Giáo viên kết nối với nội dung bài - Ghi đầu bài lên bảng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chủ động tham gia.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Mở sách giáo khoa.</li> </ul>

## 2. HĐ chuẩn bị viết chính tả. (5 phút)

### \*Mục tiêu:

- Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.
- Nắm được nội dung bài thơ để viết cho đúng chính tả.

### \*Cách tiến hành: **Hoạt động cả lớp**

- Giáo viên giới thiệu và đọc bài chính tả; Đọc chậm và rõ ràng, phát âm chuẩn đoạn văn viết chính tả.

- Yêu cầu học sinh đọc lại.

\*Giáo viên giao nhiệm vụ:

+YC HS thảo luận một số câu hỏi

+GV trợ giúp đối tượng HS hạn chế

- Hướng dẫn học sinh nắm nội dung bài viết và cách trình bày qua hệ thống câu hỏi gợi ý:

\*TBHT điều hành HĐ chia sẻ:

- Đoạn văn nói về điều gì

- Yêu cầu học sinh nêu những điểm (âm, vần) hay viết sai.

- Những con bê đực có đặc điểm gì đáng yêu?

- Những con bê cái thì ra sao?

- Tìm tên riêng trong đoạn văn?

- Những chữ nào thường phải viết hoa?

- Giáo viên yêu cầu học sinh viết vào bảng con những từ khó: **quần quýt, quần vào chân, nhảy quăng, rụt rè, quơ quơ.**

- Nhận xét bài viết bảng của học sinh.

- Giáo viên đọc lần 2.

**Quan sát, nhắc nhở, khuyến khích học sinh trả lời: MI**

- Học sinh lắng nghe.

- Học sinh đọc lại.

-Thực hiện YC theo nhóm

+ Học sinh trả lời từng câu hỏi của giáo viên.

+ Lưu ý nội dung bài viết, cách trình bày, những điều cần lưu ý.

- Đại diện nhóm báo cáo

\*Dự kiến ND chia sẻ:

- Đoạn văn nói về tình cảm của đàn bê với anh Hồ Giáo.

- Học sinh nêu.

- Chúng chốc chốc lại ngừng ăn, nhảy quăng lên đuổi nhau.

- Chúng rụt rè, nhút nhát như những bé gái.

- Hồ Giáo.

- Những chữ đầu câu và tên riêng trong bài phải viết hoa.

- Luyện viết vào bảng con, 1 học sinh viết trên bảng lớp.

- Lắng nghe.

## 3. HĐ viết bài chính tả. (15 phút)

### \*Mục tiêu:

- Học sinh nghe viết chính xác bài chính tả.

- Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí.

### \*Cách tiến hành: **Hoạt động cả lớp - cá nhân**

- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, chú ý lắng nghe cô giáo phát âm, đọc nhằm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.

- Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.

- Lắng nghe.

- Học sinh viết bài vào vở.



<b>Lưu ý:</b> <i>Tư thế ngồi, cách cầm bút, tốc độ: đối tượng MI</i>	
<b>4. HĐ chăm và nhận xét bài. (3 phút)</b>	
* <b>Mục tiêu:</b> - Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.	
* <b>Cách tiến hành: HĐ cá nhân - cặp đôi</b>	
- Giáo viên đọc lại bài cho học sinh soát lỗi.  - Giáo viên chấm nhanh 5 - 7 bài. - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.	- Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực. - Lắng nghe.
<b>5. HĐ làm bài tập: (6 phút)</b>	
* <b>Mục tiêu:</b> - Rèn cho học sinh quy tắc chính tả <i>ch/tr</i> .	
* <b>Cách tiến hành:</b>	
*GV giao nhiệm vụ cho HS làm bài tập *GV trợ giúp Hs hạn chế  * <b>TBHT điều hành hoạt động chia sẻ</b> <b>Bài 2a: Làm việc cặp đôi – Chia sẻ trước lớp</b> - Gọi 1 học sinh đọc yêu cầu. - Gọi học sinh thực hành hỏi đáp theo cặp 1 học sinh đọc câu hỏi, 1 học sinh tìm từ.  - Khen những cặp học sinh nói tốt, tìm từ đúng, nhanh. <b>Bài 3a: TC Trò chơi Thi tìm tiếng</b> - Trò chơi: <b>Thi tìm tiếng</b> . - Chia lớp thành 4 đội. Phát cho mỗi đội 1 tờ giấy to và 1 bút dạ. Trong 5 phút các đội tìm từ theo yêu cầu của bài, sau đó dán tờ giấy ghi kết quả của đội mình lên bảng. Đội nào tìm được nhiều từ và đúng sẽ thắng. - Yêu cầu học sinh đọc các từ tìm được	- HS tìm hiểu Y.C và tự làm bài. - Học sinh làm bài cá nhân - Học sinh lên bảng chia sẻ * <b>Dự kiến nội dung chia sẻ</b>  - Học sinh đọc. - Nhiều cặp học sinh được thực hành. <b>Ví dụ:</b> <b>Học sinh 1:</b> Chỉ nơi tập trung đông người mua bán . <b>Học sinh 2:</b> Chợ Tiến hành tương tự với các phần còn lại. <b>Đáp án:</b> chờ; tròn  - Học sinh hoạt động theo đội - Một số đáp án: a) <i>Chè, trà, trúc, chò, chỉ, chuối, chanh, chay, chôm chôm.</i>  - Học sinh đọc.
<b>6. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)</b>	
- Cho học sinh nêu lại tên bài học. /?/ Qua bài học, bạn biết được điều gì? - Cho học sinh nêu lại tên bài học; ghi nhớ về quy tắc chính tả <i>ch/tr</i> . /?/ Qua bài học, bạn có mong muốn, đề xuất điều gì?	